TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 542/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 570/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trương Thị P** Sinh năm: 1977
- Anh **Nguyễn H** Sinh năm: 1976

ĐKHK và nơi ở: Số 3 (mới 215) chung cư 35 L (cũ số 9), đơn nguyên C2, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trương Thị P và anh Nguyễn H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 03/4/2003 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị P và anh Nguyễn H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Mỹ U, sinh ngày 06/8/2003 và Nguyễn Hoàng Thiên Y, sinh ngày 10/9/2008. Ly hôn chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 10/2019.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Trương Thị P và anh Nguyễn H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Anh H, chị P tự lo nơi ở sau ly hôn.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Trương Thị P tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị P và anh Nguyễn H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị P và anh Nguyễn H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Mỹ U, sinh ngày 06/8/2003 và Nguyễn Hoàng Thiên Y, sinh ngày 10/9/2008. Ly hôn chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Chị Trương Thị P và anh Nguyễn H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị P tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 24/10/2019 theo biên lai số AA/2017/0005896.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ